TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NL** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 22/01/2024
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NL TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Đại.

Ông Phạm Văn Điểm.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Hà là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NL tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện NL xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 197/2023/TLST - HNGĐ ngày 31/10/2023 về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26/12/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lưu Thị N, sinh năm 1979. (Xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn XT, xã KT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980. (Vắng mặt lần thứ 2).

Địa chỉ: Thôn Z, xã NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai chị Lưu Thị N trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 01/3/2010 tại Ủy ban nhân dân xã NL, huyện NL. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không thống nhất cách cư sử trong gia đình, mâu thuẫn xảy ra đã được hai bên gia đình dàn xếp nhiều lần nhưng không có kết quả. Từ đầu năm 2011, chị đã mang con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con cái: Chị và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung là Nguyễn Thị VA, sinh ngày 06/8/2010, kể từ khi vợ chồng sống ly thân, chị là người chăm sóc nuôi dưỡng con, nhưng ngày 04/6/2023 cháu Nguyễn Thị VA bị chết do đuối nước, nên về phần con cái chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn T có mặt theo địa chỉ ghi trong đơn khởi kiện, khi Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho anh T thì không gặp được anh T, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho bà Bùi Thị T là mẹ đẻ của anh T, bà T trình bày: Anh Nguyễn Văn T và chị Lưu Thị N vợ chồng phát sinh mâu thuẫn đã được hai bên gia đình dàn xếp nhiều lần nhưng không có kết quả, từ năm 2011 Chị N đã mang con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, anh T và Chị N có một con chung là Nguyễn Thị VA, sinh ngày 06/8/2010, ngày 04/6/2023 cháu Nguyễn Thị VA, bị chết do đuối nước. Sau khi nhận được các văn bản của Tòa án, bà đã thông báo cho anh T biết, anh T có nói với bà là anh T đồng ý ly hôn, theo yêu cầu của Chị N cụ thể anh T đồng ý ly hôn với Chị N, về tài sản anh T không yêu cầu giải quyết. Tòa án xét thấy việc anh Nguyễn Văn T vắng mặt thuộc trường hợp bị đơn từ chối khai báo, nên tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn phù hợp với pháp luật, việc bị đơn vắng mặt tại tòa là bị đơn tự bỏ đi quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51; 56; 57 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35 và 39 khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Lưu Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn T, về tài sản đương sự không yêu cầu, nên không xem xét, buộc Chị N phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về hôn nhân: Căn cứ lời trình bày Chị N và Giấy chứng nhân kết hôn, đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa Chị N và anh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyện vọng ly hôn của Chị N thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T biết rõ việc Chị N khởi kiện ly hôn, nhưng anh T không đến tòa làm bản tự khai, không tham gia phiên họp, phiên hòa giải, không tham gia phiên tòa và theo xác nhận của bà Thiết mẹ đẻ của anh T thì anh T và Chị N đã sống ly thân, điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị N là phù hợp.

[2]. Về con chung: Căn cứ lời trình bày của Chị N, bà Bùi Thị Thiết và Trích lục khai tử đủ cơ sở xác định Chị N và anh T có 01 con chung là Nguyễn Thị VA, sinh ngày 06/8/2010 bị chết do đuối nước ngày 04/6/2023, Chị N không yêu cầu giải quyết là phù hợp.

[3]. Về tài sản: Chị Lưu Thị N không đề nghị Toà án giải quyết và trong quá trình giải quyết vụ án anh T cũng không có ý kiến về phần tài sản, nên về phần tài sản Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về trình tự thủ tục giải quyết vắng mặt anh Nguyễn Văn T Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong đơn khởi kiện Chị N ghi đầy đủ và đúng địa chỉ của người bị kiện là anh Nguyễn Văn T và anh T đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, việc anh T vắng mặt không tham gia phiên họp, phiên hòa giải và không tham gia phiên tòa là thuộc trường hợp bị đơn từ chối khai báo, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao, Hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Chị Lưu Thị N phải chịu án phí ly hôn theo pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Các Điều 51; 56; 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227 và Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lưu Thị N.

* Về hôn nhân: Chị Lưu Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

* Về án phí: Chị Lưu Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000701 ngày 31/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL. Chị N đã nộp đủ án phí.

* Về quyền kháng cáo: Chị Lưu Thị N và anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện NL;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện NgọcLặc;
- Các đương sự;
- UBND xã NL, huyện NL;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**